

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THÀNH  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày: 20-6-2022

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Thuận

2. Bà Quách Thị Tình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ngân hàng N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Đ - Chức danh: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Thạch Thành Bắc Thành Hóa.

Địa chỉ: Khu 5, TT Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh Đức: Ông Nguyễn Văn V - Chức vụ: Phó giám đốc

Có mặt.

*- Bị đơn:* Ông Bùi Văn H; sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

*-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Bùi Xuân A

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2021, Ngân hàng N trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng xác định gia đình ông Bùi Văn H đã tự giác thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 20/6/2022), gia đình ông H chỉ còn nợ Ngân hàng 9.457.000đ (Chín triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 9.407.000đ (Chín triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng).

Trong bản tự khai ngày 25/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Văn H trình bày: Vào năm 2015, gia đình ông có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Thạch Thành số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để phát triển chăn nuôi. Nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên ông chưa trả được nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình ông phải trả cả gốc và lãi phát sinh. Ông đã trả tiền hết tiền gốc cho Ngân hàng, còn tiền lãi phát sinh thì ông chưa có điều kiện để trả. Hiện nay, vợ chồng ông đã ly hôn, bản thân ông đang bị tai biến và không có khả năng lao động nên ông xin với Ngân hàng miễn tiền lãi còn lại cho ông.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Bùi Xuân A nhưng anh A không có ý kiến gì nên không có lời khai của anh A trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng N chi nhánh B và gia đình ông Bùi Văn H đang tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hai lần nhưng ông H và anh A không có mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông H và anh A và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Tòa án cũng đã triệu tập họp họp lệ ông H và anh A đến phiên hoà giải hai lần nhưng đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà

giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, ông H và anh A vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Hải và anh A.

[5]. Về hình thức của hợp đồng: Theo hợp đồng vay vốn số 146225378, ngày 16/12/2015 mà đại diện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, việc ký kết hợp đồng giữa ông H với Ngân hàng N được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, đảm bảo điều kiện về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng, phần cuối hợp đồng có chữ ký của người vay tiền là ông Bùi Văn H và có chữ ký và đóng dấu của bên phía Ngân hàng. Nội dung của hợp đồng không vi pháp pháp luật và không trái với đạo đức xác hội nên là hợp đồng hợp pháp.

[6]. Anh Bùi Xuân A không trực tiếp đứng ra vay tiền của Ngân hàng nhưng trong văn bản đề nghị kiêm phương án vay vốn ngày 11/12/2015 (Có xác nhận của UBND xã T), anh A có ký tên để đề nghị vay vốn của Ngân hàng với tư cách là “Thành viên hộ gia đình” mục đích là để đầu tư chăn nuôi sản xuất. Như vậy, Tòa án xác định anh A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về số tiền nợ và nghĩa vụ trả nợ: Theo hợp đồng vay vốn số 146225378, ngày 16/12/2015, ông Bùi Văn H được Ngân hàng N chi nhánh B cho vay số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Mục đích vay là để “*Đầu tư chăn nuôi*” thời hạn vay là 24 tháng tính từ ngày ký hợp đồng, lãi suất trong hạn là 9,5%/năm. Đến nay, ông H chưa trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng. Ngân hàng yêu cầu cả ông H và anh A cùng có trách nhiệm trả nợ tổng số tiền 9.457.000đ (Chín triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 9.407.000đ (Chín triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng). Yêu cầu của ngân hàng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 357, 463, 466, 468 BLDS.

[8]. Đối với yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến ngày ông H và anh A thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy thỏa thuận này đã được các bên giao kết trong Hợp đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật. Do đó chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng.

[12] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147 BLTTDS; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc ông Bùi Văn H và anh Bùi Xuân A phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) số tiền là 9.457.000đ (Chín triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 9.407.000đ (Chín triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng).

2. Ông H và anh A phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 146225378, ngày 16/12/2015 mà các bên đã ký kết.

3. Về án phí: Buộc ông Bùi Văn H và anh Bùi Xuân A phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 473.000đ (Bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 1.138.000đ (Một triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007555 ngày 13/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là ngân hàng N. Vắng mặt bị đơn ông Bùi Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Xuân A. Ngân hàng N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Văn H và anh Bùi Xuân A có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn H**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Ngô Thị Ân**

**Lưu Đình Tâm**

**Nguyễn Thị Cúc**

